TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2024/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 05 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 57/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Phạm Thị Thùy D, sinh năm 1999; nơi cư trú: tổ D, khu E, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam.

- *Bị đơn*: anh Kim Kyung T, sinh năm 1965; nơi cư trú: 941 H-ri, Nyeon N1-do, Hàn Quốc; quốc tịch: Hàn Quốc.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2024, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Phạm Thị Thùy D, sinh năm 1999; nơi cư trú: tổ D, khu E, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- *Bị đơn*: anh Kim Kyung T, sinh năm 1965; nơi cư trú: 941 H-ri, Nyeon N1-do, Hàn Quốc; quốc tịch: Hàn Quốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Thùy D và anh Kim Kyung T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao cho anh Kim Kyung T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Kim Phạm Khôi N, sinh ngày 14/4/2018; quốc

tịch: Việt Nam cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Phạm Thị Thùy D không phải cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, chị Phạm Thị Thùy D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu chị Phạm Thị Thùy D lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Kim Kyung T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Hoặc nhận thấy anh Kim Kyung T không đủ điều kiện bảo đảm quyền lợi ích của con thì chị Phạm Thị Thùy D có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: chị Phạm Thị Thùy D và anh Kim Kyung T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: chị Phạm Thị Thùy D và anh Kim Kyung T đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Phạm Thị Thùy D tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005878 ngày 26/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Trả lại cho chị Phạm Thị Thùy D 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án; HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thúy Hằng